

Vietnam Monthly Review 2017 M10

BSC Research

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11, Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Hồ Chí Minh

Tầng 9, 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3812 8885

Fax: +84 8 3812 8510

Kinh tế vĩ mô

- Chỉ số PMI giảm xuống 51.6 điểm từ 53.3 điểm. Sản xuất công nghiệp tăng cao so với cùng kỳ năm trước và chỉ số tồn kho ngành được liệu giảm mạnh.
- Tổng doanh thu bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng tháng 10/2017 đạt 340.9 nghìn tỷ đồng, tăng 12.7% so với cùng kỳ năm trước.
- Vốn đầu tư nước ngoài trong tháng 10 tăng mạnh (57.14% yoy). Ngành phân phối điện, khí đốt, nước nóng và điều hòa không khí và công nghiệp chế biến chế tạo vẫn là hai ngành dẫn đầu trong thu hút vốn FDI.
- Tỷ giá liên ngân hàng VND/USD tăng nhẹ so với thời điểm cuối tháng 9, và có chiều hướng tiếp tục tăng nhẹ biến động trong khoảng 22,695 – 22,755 VND/USD. Lãi suất liên ngân hàng suy giảm vẫn cho thấy thanh khoản hệ thống dồi dào.

Thị trường chứng khoán

- VN-Index duy trì xu hướng tăng trong khi HNX-Index biến động giằng co. VN-Index tăng +4.08% mom lên mức 837.28 điểm; HNX-Index giảm -2.3% về ngưỡng 105.16 điểm.
- Thanh khoản bình quân trên 2 sàn giao dịch tăng 4.7% so với tháng 9/2017 và duy trì ở mức 4.530 tỷ/phiên hay 201.61 triệu USD/phiên. Khối ngoại mua ròng trên sàn HSX và sàn HNX, tương ứng 165 tỷ trên HSX và 252 tỷ trên HNX.
- P/E của VN-Index và HNX-Index lần lượt đạt 16.56 và 12.49. P/E HNX-Index duy trì vị trí thấp thứ 4, P/E của VN-Index tăng bậc lên vị trí thứ 10.

Nhận định thị trường tháng tới

- VN-Index sẽ đấu tranh quanh ngưỡng 840 điểm. Chỉ số dự báo tăng điểm trong 1 – 2 tuần đầu tháng 10, sau đó có thể chịu áp lực giảm nếu không có dòng tiền mới từ khối ngoại sau sự kiện APEC, các kịch bản tham khảo được đề xuất như sau:
 - Trường hợp tích cực, VN-Index sẽ tiếp tục chinh phục đỉnh cao mới vào đầu tháng 11 với sự hỗ trợ các của cổ phiếu Bluechips và các nhóm ngành có tỷ trọng lớn như Ngân hàng, BĐS, Tiêu dùng, và Sản xuất. Chỉ số giữ ở mức cao khi có dòng tiền mới từ NĐT nước ngoài từ hiệu ứng APEC. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng, những cổ phiếu lớn có hoạt động thoái vốn nhà nước sẽ vẫn là trụ cột của thị trường.
 - Trường hợp tiêu cực, VN-Index sẽ quay lại vùng giá 810 điểm khi nhóm cổ phiếu lớn bão hòa, dòng tiền hạn chế từ NĐT trong và ngoài nước.
- Cổ phiếu khuyến nghị:**
 - Nhóm ngành và cổ phiếu được chúng tôi đánh giá khả quan trong Báo cáo triển vọng Ngành quý IV năm 2017;
 - Nhóm cổ phiếu hưởng lợi trực tiếp từ chính sách tăng trưởng tín dụng cao và đang có KQKD nổi bật như Ngân hàng, BĐS, Xây dựng;
 - Cổ phiếu đầu ngành, cổ phiếu nhà nước thoái vốn, cổ phiếu mở room, các cổ phiếu lớn niêm yết mới;
 - Cổ phiếu định giá thấp trong nhóm vừa và lớn, những cổ phiếu có tính chất phòng thủ, hoặc đang có chuyển biến và kỳ vọng cải thiện lợi nhuận như Tiêu dùng, Điện, Công nghệ.
- Về dài hạn, các cổ phiếu khuyến nghị của BSC sẽ được đề cập trong các báo cáo Triển vọng Ngành quý IV năm 2017 ([Link](#)), các cổ phiếu có chuyển biến tốt được khuyến nghị trong Báo cáo TVĐT hàng tuần ([Link](#)) và Báo cáo cập nhật ngành/doanh nghiệp ([link](#))

Bức tranh vĩ mô tháng 10/2017

Tăng trưởng kinh tế

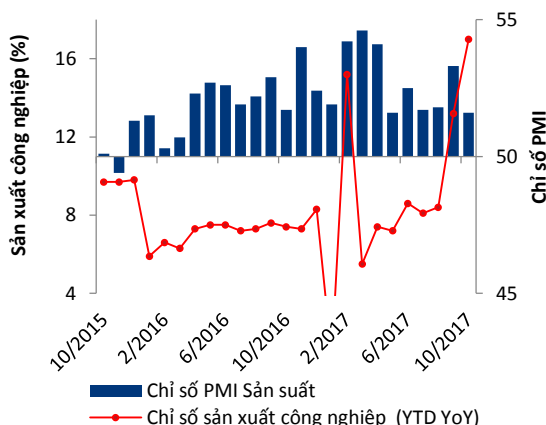
- Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10/2017 giảm mạnh xuống mức 51.6 (-3.1 % mom);
- Hoạt động bán lẻ hàng hóa tăng 17.05% so với cùng kỳ năm trước

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp tháng 10 ước tính tăng 17% so với cùng kỳ năm trước. Ngành khai khoáng bất ngờ tăng 2%, công nghiệp chế biến, chế tạo tăng mạnh 22.3%; sản xuất và phân phối điện tăng 12%; cung cấp nước và xử lý rác thải, nước thải tăng 8%.

Chỉ số tiêu thụ toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo tháng 9/2017 tăng 3.7% so với tháng trước và tăng 17.8% so với cùng kỳ năm trước. Tính chung 9 tháng đầu năm, chỉ số tiêu thụ toàn ngành chế biến, chế tạo tăng 12% so với cùng kỳ năm 2016. Các ngành có chỉ số tiêu thụ tăng cao như: dệt tăng 32.8%; sản xuất kim loại tăng 24.3%, sản xuất thuốc tăng 21.5%. Các ngành có chỉ số tiêu thụ tăng thấp như: Sản xuất xe có động cơ tăng 3.6%, thuốc lá tăng 5.6% và thiết bị điện tăng 6.1%.

Đồ thị 1

Chỉ số sản xuất công nghiệp & PMI



Nguồn: GSO, Markit, BSC Research

Chỉ số tồn kho toàn ngành công nghiệp chế biến, chế tạo thời điểm 01/10/2017 tăng 8.8% so với cùng thời điểm năm 2016. Trong đó tồn kho ngành sản xuất hàng hóa được liệu giảm 17.9%. Ngược lại ngành có chỉ số tồn kho tăng cao hơn so với mức trung bình như: sản xuất đồ uống tăng 48.5%; sản xuất kim loại tăng 19.5%, sản xuất thiết bị điện tăng 14.9%.

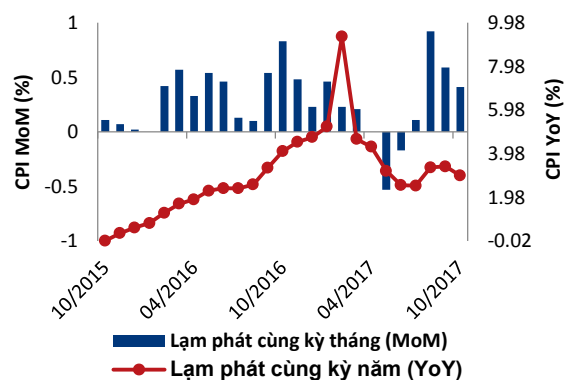
Chỉ số PMI giảm nhẹ trong tháng 10. Chỉ số PMI giảm xuống còn 51.6 điểm, là trở về gần với mức tại tháng 5 do ngành sản xuất máy móc.

Lạm phát

- Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 10 tháng năm 2017 tăng 3.71% so với bình quân cùng kỳ năm trước.
- CPI tháng 10 tăng 0.41% so với tháng trước do chỉ số của tất cả nhóm hàng hóa và dịch vụ chủ yếu gia tăng, đặc biệt ở nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống.

Đồ thị 2

Diễn biến CPI tháng



Nguồn: GSO, BSC Research

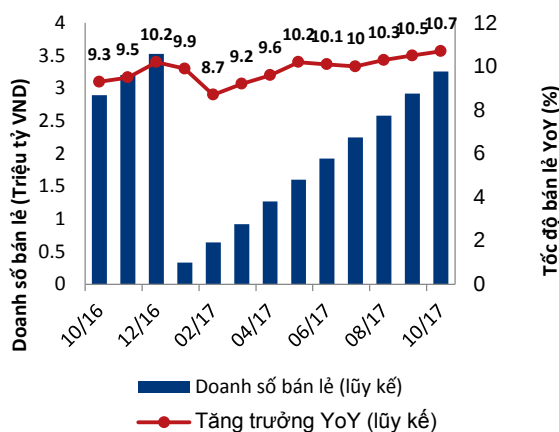
Chỉ số giá tiêu dùng CPI của tháng 10 tăng 0.41% so với tháng trước, tăng 2.98% cùng kỳ năm 2016 và tăng 2.25% so với tháng 12/2016. Chỉ số giá vàng tháng 10/2017 giảm 0.88% so

với tháng trước; tăng 5.18% so với tháng 12/2016; tăng 1.39% so với cùng kỳ năm trước.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng 10 ước đạt 340.9 nghìn tỷ đồng, tăng 1.4% so với tháng trước và tăng 12.7% so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu bán lẻ hàng hóa đạt 253.8 nghìn tỷ đồng, tăng 1.3% mom và tăng 11.4% yoy; doanh thu dịch vụ lưu trú, ăn uống đạt 44.1 nghìn tỷ đồng, tăng 3.1% mom và tăng 16.1% yoy; doanh thu du lịch lữ hành đạt 3.3 nghìn tỷ đồng, giảm -6.3% mom và tăng 28.1% yoy; doanh thu dịch vụ khác đạt 39.7 nghìn tỷ đồng, giảm 1.2% mom và tăng 11% yoy.

Đồ thị 3

Doanh số bán lẻ



Nguồn: GSO, BSC Research

Bảng 1

Tăng/giảm các nhóm hàng hóa dịch vụ trong tháng

TT	Nhóm hàng hóa, dịch vụ	So với tháng trước (điểm %)	So với cùng kỳ (điểm %)
1	Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	0.31	-1.23
2	Giao thông	0.61	5.21
3	Thuốc & dịch vụ y tế	2.14	32.13
4	Nhà ở & VLXD	0.63	5.18
5	Văn hóa giải trí	0.06	0.75
6	Đồ uống, thuốc lá	0.01	1.40
7	May mặc, mũ nón, giày dép	0.17	1.05
8	Thiết bị đồ dùng gia đình	0.10	1.05
9	Giáo dục	0.19	7.26
10	Bưu chính viễn thông	0.01	-0.46
11	Khác	0.12	2.27

Nguồn: GSO, BSC Research

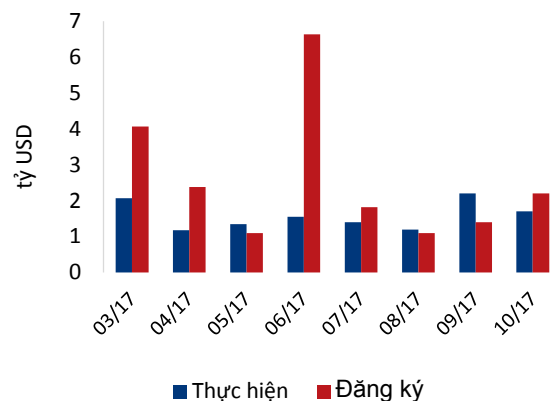
Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI)

- Vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới tăng mạnh trong tháng 10.
- Vốn đầu tư chảy mạnh vào ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, điều hòa không khí và ngành công nghiệp chế biến, chế tạo.

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký mới lũy kế đến hết 20/10/2017 của 2,070 dự án (tăng 0.34%) đạt 16.3 tỷ USD (tăng 32.9% so với cùng kỳ năm 2016), cộng với 7.2 tỷ USD vốn đăng ký điều chỉnh của 1,001 dự án đã cấp phép trong năm trước, tổng số vốn FDI đăng ký trong 10 tháng đầu năm đạt 23.5 tỷ USD. Trong đó, vốn đăng ký mới của tháng 10 là 2.7 tỷ USD, tăng 57.14% so với tháng trước và 86.4% so với cùng kỳ năm trước.

Đồ thị 4

Vốn FDI (tỷ USD)



Nguồn: GSO, BSC Research

Tính chung trong 10 tháng, ngành công nghiệp chế biến chế tạo thu hút nhiều vốn đầu tư nước ngoài nhất với tổng giá trị 5.8 tỷ USD chiếm 35.3%; tiếp theo đó là ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí thu hút lượng vốn 5.6 tỷ USD chiếm 34.5% tổng vốn đăng ký cấp mới. Nếu tính cả vốn đăng ký bổ sung của các dự án đã cấp phép từ những năm trước và góp vốn, mua cổ phần thì tổng vốn đầu tư vào ngành chế biến, chế tạo lên tới 13.8 tỷ USD, chiếm 48.7%. Top 3

địa phương dẫn đầu về thu hút FDI trên cả nước là Thanh Hóa đạt 3.15 tỷ USD (19.3% vốn cấp mới), Nam Định đạt 2.13 tỷ USD (16.4%) và TP Hồ Chí Minh (11.6%).

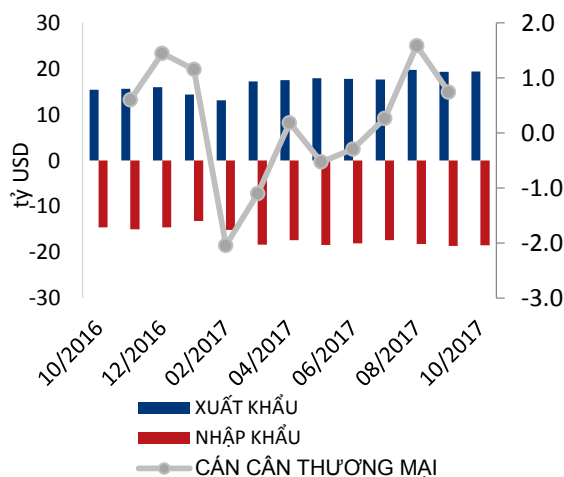
Lũy kế từ đầu năm đến tháng 10/2017, Nhật Bản là nhà đầu tư trực tiếp lớn nhất vào Việt Nam với số vốn đầu tư 4.97 tỷ USD, chiếm 30.5% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Hàn Quốc với 3.5 tỷ USD, chiếm 21.5% và Singapore với 3.1 tỷ USD, chiếm 19.3%. Trong 3 tháng trở lại đây, tính từ tháng 7, Hàn Quốc đăng ký đầu tư lên đến 1.56 tỷ USD vươn lên vị trí thứ 2 thay Singapore.

Thương mại, Xuất nhập khẩu

- **Cán cân thương mại tháng 10 ước tính xuất siêu 900 triệu USD, tính chung từ đầu năm đến tháng 10/2017, xuất siêu 1.23 tỷ USD.**

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 10 ước đạt 19.4 tỷ USD, tăng 0.3% so với tháng 9, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 5.2 tỷ USD, giảm 6.3%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 14.2 tỷ USD, tăng 3%.

Đồ thị 5
Xuất nhập khẩu (tỷ USD)



Nguồn: GSO, BSC Research

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng 10 ước đạt 18.5 tỷ USD, tăng 1.4% so với tháng trước,

trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 6 tỷ USD, tăng 26.5%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 12.5 tỷ USD, giảm 7.4%.

Bảng 2

Top 10 mặt hàng xuất khẩu.

STT	Mặt hàng xuất khẩu	Kim ngạch (tỷ USD)	%YoY
1	Điện thoại, linh kiện	36.5	28.8%
2	Dệt may	21.5	9.5%
3	Điện tử máy tính	21	38.8%
4	Giày dép	11.7	11.9%
5	Máy móc, thiết bị khác	10.4	28%
6	Thủy sản	6.8	18.7%
7	Gỗ & SP từ gỗ	6.2	10.9%
8	PT vận tải & phụ tùng	5.7	15.6%
9	Hạt điều	2.9	24.4%
10	Rau quả	2.9	42.7%

Nguồn: GSO, BSC Research

Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng chủ lực tiếp tục tăng so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, điện thoại và linh kiện tiếp tục giữ vị trí với giá trị kim ngạch đạt 22.6 tỷ USD. Mặt hàng điện tử, máy tính và linh kiện đạt 13.6 tỷ USD, tăng hơn 43.3% so với cùng kỳ năm trước.

Bảng 3

Top 10 hàng hóa nhập khẩu

STT	Mặt hàng NK	Kim ngạch (tỷ USD)	%YoY
1	Điện tử, máy tính	28.7	33.8%
2	Máy móc, phụ tùng	26.6	23.8%
3	Điện thoại, linh kiện	11.7	46.3%
4	Vải các loại	8.7	8.7%
5	Sắt thép	7.1	13.8%
6	NL chất dẻo	5.7	19.8%
7	Xăng dầu	5.3	40.2%
8	Phụ liệu dệt, da giày	4.3	8.6%
9	Kim loại khác	4.2	12%
10	Sản phẩm chất dẻo	4.1	21.5%

Nguồn: GSO, BSC Research

Kim ngạch nhập khẩu tất cả mặt hàng tăng nhẹ so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, điện tử, máy tính và linh kiện 28 tỷ USD và tăng 23.1% so với cùng kỳ năm 2016.

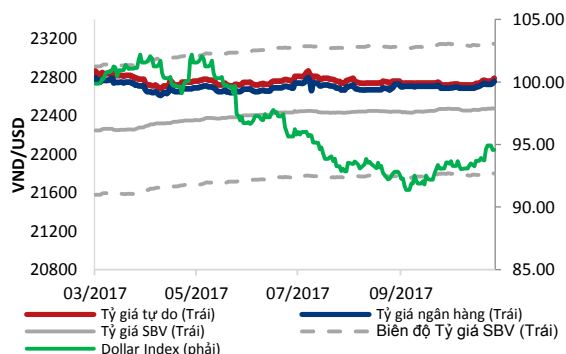
Thị trường ngoại hối

- Tỷ giá liên ngân hàng tăng nhẹ trong tháng 10 lên mức 22,755 VND/USD.

Tỷ giá USD/VND liên ngân hàng trong tháng 10/2017 giao động trong biên độ 22,695 – 22,755 VND/USD. Mức trung bình trong tháng này đã giảm 0.03% MoM về mức 22,700 VND/USD. Trong tháng 10, tỷ giá trung tâm duy trì mức giao động trong biên độ cao từ 22,451 - 22,477 VND/USD, với giá trị trung bình của tháng 10 là 22,465 VND/USD, tăng 0.09% so với tháng trước.

Đồ thị 6

Diễn biến tỷ giá



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Tỷ giá tự do cũng có vận động tương tự với tỷ giá liên ngân hàng, tỷ giá tự do tăng và giao động trong biên độ rộng hơn so với tháng trước, trong khoảng 22,720 VND/USD – 22,790 VND/USD. Tỷ giá tự do trung bình trong tháng 07/2017 giảm 0.02% so với tháng 9, đạt mức 22,734 VND/USD.

Chỉ số giá USD tại ngày 31/10/2017 đã tăng 1.6% so với thời điểm cuối tháng 09/2017. Chỉ số giá USD tăng trong cả tháng 10 sau khi các thông tin về chính sách cải cách thuế được đề cập và thị trường chứng khoán Mỹ đạt đỉnh mới.

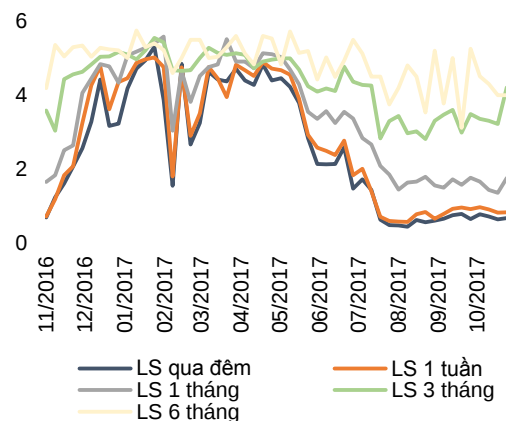
Ngân hàng - Lãi suất

Hầu hết lãi suất tại các kỳ hạn tháng 10 đều giảm nhẹ. Ngân hàng duy trì chính sách hút ròng mạnh qua kênh OMO. NHNN đã hút ròng 5,300 tỷ đồng do lo ngại về dư thừa tiền mặt trong hệ thống thanh khoản.

Tính đến hết tháng 10, mức lãi suất tại các ngân hàng thương mại giữ vững xu hướng tăng nhẹ ngoại trừ lãi suất liên ngân hàng 3 tháng tăng từ 3.49% lên 4.21%. Tuy nhiên áp lực tăng lãi suất đến từ lạm phát và mục tiêu tăng trưởng tín dụng 17-18% vẫn tiếp tục được duy trì.

Đồ thị 7

Lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Hiện tại, các mặt bằng lãi suất liên ngân hàng qua đêm, một tuần, 1 tháng, và 3 tháng giảm xuống lần lượt về mức 0.68%, 0.83%, 1.76%, 4.21% và 4.00%. Diễn biến hút ròng qua kênh OMO và xu hướng giảm mạnh của lãi suất liên ngân hàng tuần qua tiếp tục cho thấy tình trạng thanh khoản toàn hệ thống dồi dào và hoàn toàn có thể tự vận động cho mục tiêu tăng trưởng tín dụng mà chính phủ đề ra.

Dự báo vĩ mô tháng 11/2017

Xét trên bình diện quốc tế, kinh tế vĩ mô tháng 11 của Việt Nam có thể chịu ảnh hưởng bởi một số tác động sau:

(1) Hai cuộc họp của FED vào quý IV: Vào sáng ngày thứ Năm (02/11) giờ Việt Nam, FED đã quyết định giữ nguyên lãi suất sau cuộc họp chính sách 2 ngày, và cho biết các cơn bão vào cuối mùa hè năm nay nhiều khả năng sẽ không tác động lâu dài hơn tới hoạt động kinh tế. Các chỉ số thị trường như Dow Jones hay S&P500 đã phản ứng tích cực với thông tin này và BSC cũng có quan điểm lạc quan. Với lãi suất thấp, lượng tiền mặt lưu thông trong thị trường và các khoản vay phục vụ nhu cầu tiêu dùng cũng như đầu tư sẽ tiếp tục duy trì trạng thái tốt nhằm duy trì tăng trưởng của thị trường.

(2) Đàm phán Brexit: Ngày 29/09, UK và EU đã có một bước tiến nhỏ bao gồm vấn đề dân quyền trong vòng thứ 4 cuộc đàm phán Brexit. Tuy nhiên, đôi bên vẫn chưa có tiến trình thỏa thuận nào về hiệp định thương mại. Hơn nữa khoản tiền UK phải bồi thường khi rời khỏi EU vẫn chưa được bàn đến khi phía UK chưa đưa ra một con số cụ thể để thảo luận. Dự kiến đôi bên sẽ tiến vào đàm phán hiệp định thương mại song phương sau tháng mười. Hiệp định này sẽ ảnh hưởng rất lớn đến nền kinh tế giữa EU và UK, từ đó ảnh hưởng đến các doanh nghiệp có thị trường xuất nhập khẩu lớn ở Liên Minh Châu Âu và UK.

Đối với tình hình trong nước, các tiêu điểm trong tháng 11 bao gồm những vấn đề sau:

(1) Hội nghị cấp cao APEC tại Việt Nam. Tuần lễ cấp cao APEC (6-11/11) tại Đà Nẵng sẽ là diễn đàn kinh tế toàn khu vực nhằm thúc đẩy kinh tế và các hiệp định cho các nước trong khối. Với sự tham gia của Tổng thư ký Liên Hợp Quốc cùng lãnh đạo cấp cao 20 nước thành viên, diễn đàn này sẽ còn là cơ hội quảng bá Việt Nam tới bạn bè thế giới trên nhiều khía cạnh như du lịch xúc tiến đầu tư. BSC kỳ vọng sau sự kiện này, những ngành sản xuất cơ bản sẽ tìm được đối tác chiến lược mới và ngành du lịch của Đà Nẵng nói riêng cũng như Việt Nam nói chung sẽ được phát triển lên một tầm cao mới.

(2) Sản phẩm chứng quyền có bảo đảm dự kiến được ra mắt trong tháng 11. Trên con đường tiến đến một nền tài chính minh bạch và phát triển, sản phẩm phái sinh sẽ là bước đi không thể thiếu. Sau thành công từ hợp đồng tương lai chỉ số được ra mắt tháng 8 năm nay, sở HSX dự kiến sẽ cho ra mắt sản phẩm chứng quyền có bảo đảm vào tháng 11. Với thị giá thấp hơn và tính thanh khoản cao hơn, gắn liền với cổ phiếu cơ sở, sản phẩm này được chờ đợi tạo ra sự đột phá trên thị trường chứng khoán.

(3) Lãi suất và lạm phát: Lãi suất của khối ngân hàng thương mại tiếp tục chịu áp lực từ chính sách tăng trưởng tín dụng 21% và sự kiện nâng lãi suất từ FED vào quý IV khi chính sách này được sự ủng hộ của 12/16 thành viên FED tại kỳ họp gần nhất. Bên cạnh đó, CPI cũng tiếp tục đà tăng với 9/11 nhóm ngành tăng trưởng, đặc biệt nhờ nhóm giáo dục và giao thông. Đúng như dự tính của BSC trong báo cáo nửa đầu năm 2017, Lạm phát quý III đã tăng trưởng mạnh hơn so với quý II nhưng vẫn nằm dưới mức mục tiêu 4% của chính phủ. CPI quý IV sẽ tiếp tục chịu áp lực từ sự tăng trưởng các nhóm tiêu dùng cũng như việc giá xăng /dầu điều chỉnh tăng. NHNN sẽ tiếp tục chủ động điều hành theo hướng nới lỏng có kiểm soát để trợ giúp cho mục tiêu tăng trưởng 6.7% GDP.

Bảng 4

Các chỉ tiêu vĩ mô theo tháng

Chỉ tiêu/Tháng	2017M3	2017M4	2017M5	2017M6	2017M7	2017M8	2017M9	2017M10
GDP yoy (%)	5.1	-	-	6.17	-	-	6.41	-
GDP ytd yoy (%)	5.1	-	-	6.17	-	-	6.41	-
PMI	54.6	54.1	51.6	52.5	51.7	51.8	53.3	51.6
IIP yoy (%)	5.5	7.4	7.2	8.6	8.1	8.1	13.2	17
IIP ytd yoy (%)	5.5	5.1	5.7	6.2	6.5	6.7	6.7	8.7
Retail Sales yoy (%)	9.2	9.6	11.6	11.6	10.3	11.7	12.1	12.7
Retail Sales ytd yoy (%)	9.2	9.6	10.2	10.1	10.0	10.3	10.5	10.7
CPI mom (%)	0.21	0.00	0.53	0.17	0.11	0.92	0.59	0.11
CPI yoy (%)	4.65	4.30	3.19	2.54	2.52	3.35	3.4	3.91
FDI đăng ký (tỷ USD)	6.86	9.24	10.24	11.84	12.9	13.5	21.3	14.2
FDI giải ngân (tỷ USD)	3.6	4.8	6.15	7.7	9.1	10.3	10.3	23.5
Xuất khẩu (tỷ USD)	16.3	17.5	17.9	17.8	17.5	18.2	19	19.4
Nhập khẩu (tỷ USD)	17.4	17.3	18.4	18.0	17.8	17.8	18.6	18.5
Cán cân TM (tỷ USD)	-1.1	0.2	-0.5	-0.2	-0.3	0.4	0.4	0.9
Tỷ giá (VND/USD)	22,829	22,680	21,724	22,744	22,793	22,748	22,743	22,755
Tăng trưởng tín dụng (%)	2.81	-	-	7.54	-	10.06	11.02	-

Nguồn: BSC Research

Thị trường chứng khoán tháng 10/2017

Tổng quan thị trường

Chỉ số thị trường hai sàn trong xu hướng vận động trái chiều trong tháng, trong khi chỉ số VN-Index duy trì xu hướng tăng thì chỉ số HNX-Index giữ nguyên nhịp vận động ngang 105-110 điểm trong cả tháng. Thanh khoản của cả 2 sàn cũng có xu hướng tương tự như điểm số 2 sàn. Tính đến 31/10/2017, VN-Index tăng 32.86 điểm lên ngưỡng 837.28 điểm so với thời điểm cuối tháng trước, tương ứng tăng 4.08%. VN-Index có thời điểm đã đóng cửa tại ngưỡng kháng cự lịch sử 845 điểm nhưng ngay lập tức bị điều chỉnh và trở về dưới ngưỡng hỗ trợ 840 điểm. Ngược lại, HNX-Index giảm 2.5 điểm xuống mức 105.26 điểm so với thời điểm cuối tháng trước, tương ứng với việc giảm 2.3%.

Bảng 5

Biến động thị trường 6 tháng gần nhất trên sàn HOSE

Tháng	Chỉ số	Khối lượng (tỷ đv)	Vốn hóa (nghìn tỷ đồng)
10	837.28	3.04	2,166
9	804.42	2.84	2,059
8	782.76	4.43	1,985
7	783.55	4.06	1,936
6	776.47	3.97	1,903
5	737.82	4.39	1,792

Nguồn: HSX, Bloomberg, BSC Research

Các cổ phiếu chủ chốt là động lực tăng điểm chính cho VN-Index trong tháng 10. 3 cổ phiếu chủ chốt VIC (góp 7.5 điểm), SAB (góp 6.4 điểm) và VCB (góp 5.8 điểm) tác động hỗ trợ cho chiều tăng của chỉ số VN-Index. Nếu loại trừ cổ phiếu mang tính thị trường ROS (đóng góp 19.8 điểm), VN-Index chỉ tăng được 13.06 điểm (1.62%) và đạt ngưỡng 817.48 điểm.

P/E VN-Index tăng 1 hạng so với tháng trước trong khi P/E HNX-Index lại giữ nguyên, xu hướng tăng mạnh của nhóm VN30 phần nhiều tác động đến sự điều chỉnh tăng của P/E VN-

Index. P/E VN-Index tại thời điểm 31/10 ở mức 16.56 và P/E HNX-Index là 12.49.

Thanh khoản tăng nhẹ và dòng tiền vận động nhanh qua các nhóm ngành theo một xu hướng tăng trong tháng 10. Vào đầu tháng mười, thị trường có một nhịp điều chỉnh mạnh và tụt xuống dưới ngưỡng hỗ trợ 800 điểm do sắc đỏ bao trùm toàn bộ các nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn VN30. Tuy nhiên, thị trường hồi phục ngay sau đó và duy trì đà tăng cho đến cuối tháng. Nhịp vận động của thị trường chủ yếu phụ thuộc vào nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn, điển hình là nhóm VN30 và các doanh nghiệp cơ bản tốt có KQKD quý 3 tích cực. Dòng tiền vận động chủ yếu giữa nhóm BCs. Điểm đáng lưu ý là xu hướng vận động của VN-Index vẫn bị tác động mạnh bởi 2 cổ phiếu vốn hóa lớn mang tính thị trường là ROS và SAB. Trong đó, ROS đóng góp hơn 60% số điểm tăng cho VN-Index trong tháng này. Tuy nhiên, xu hướng tăng của VN-Index cũng được duy trì nhờ một loạt KQKD quý 3 tích cực của các doanh nghiệp như nhóm ngành Ngân hàng (VCB, BID, MBB), Bất động sản (VIC, NVL, DXG), Xây dựng (CTD, HBC) và Thép (HPG, NKG, VIS).

Bảng 6

Biến động thị trường 6 tháng gần nhất trên sàn HNX

Tháng	Chỉ số	Khối lượng (tỷ đv)	Vốn hóa (nghìn tỷ đồng)
10	105.16	1.09	193
9	107.66	1.14	197
8	103.88	1.41	191
7	101.18	1.46	189
6	99.14	1.33	187
5	93.91	1.34	174

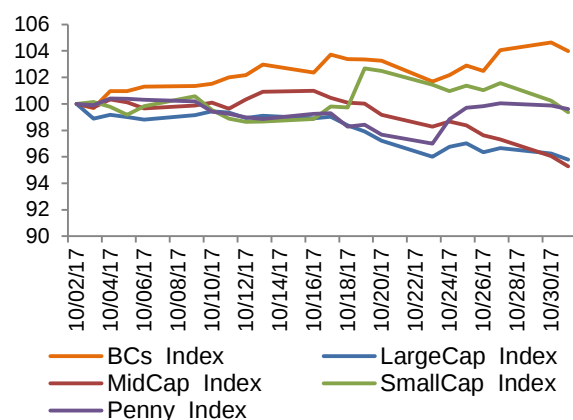
Nguồn: HNX, Bloomberg, BSC Research

Diễn biến nhóm cổ phiếu theo vốn hóa

Nhóm các cổ phiếu phân theo quy mô vốn hóa thị trường có xu hướng trái chiều vào tháng 10. Trong đó nhóm BCs nhóm duy nhất có hiệu suất tăng mạnh, tương ứng 4%. Ngược lại, các nhóm còn lại đều suy giảm, trong đó LargeCap và MidCap giảm mạnh lần lượt là -4.21% và -4.72%; hai nhóm Penny (-0.38%) và SmallCap (-0.63%) đều suy giảm nhẹ so với thời điểm cuối tháng 9.

Đồ thị 8

Biến biến của các nhóm cổ phiếu



Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Quy mô vốn hóa

Vốn hoá trên cả 2 sàn đạt 2,360 nghìn tỷ VND tương ứng với 103.67 tỷ USD, tăng 4.39 % (MoM). Từ tháng 10/2017, trên sàn HOSE đã có 612 triệu cổ phần niêm yết bổ sung, hơn 24.6 triệu cổ phần huỷ niêm yết, 1.96 tỷ cổ phần niêm yết lần đầu. Về quỹ ETF, có 25.2 triệu chứng chỉ quỹ ETF niêm yết bổ sung, 2.7 triệu chứng chỉ quỹ ETF huỷ niêm yết và 9.8 triệu chứng chỉ niêm yết lần đầu. Thị trường trái phiếu có 53 triệu trái phiếu niêm yết bổ sung. Những yếu tố này đã góp phần làm tăng quy mô vốn hoá thị trường trong tháng 10.

Tốc độ tăng vốn hoá của sàn HSX là 5.26% MoM, trong khi vốn hoá thị trường giảm -1.28% MoM trên sàn HNX.

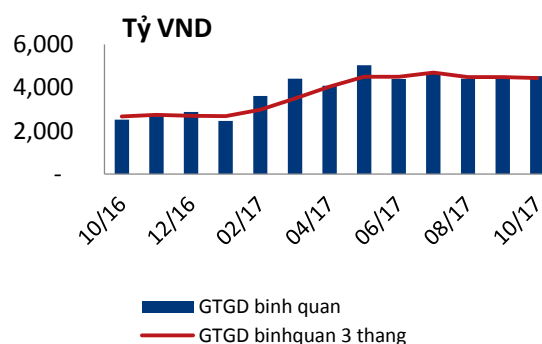
Thanh khoản bình quân toàn thị trường

Thanh khoản bình quân trên 2 sàn giao dịch tăng 2.7% so với tháng trước, và duy trì ở mức 4.530 tỷ/phiên và tương ứng với gần 201.61 triệu USD/phiên.

Bên cạnh sự gia tăng về mặt chỉ số thị trường chung, thanh khoản cũng hồi phục trong tháng 10, nhưng chưa trở lại mức cao nhất vào tháng 5 với giá trị trung bình là 5,034 tỷ đồng/ phiên.

Đồ thị 9

Giá trị giao dịch bình quân



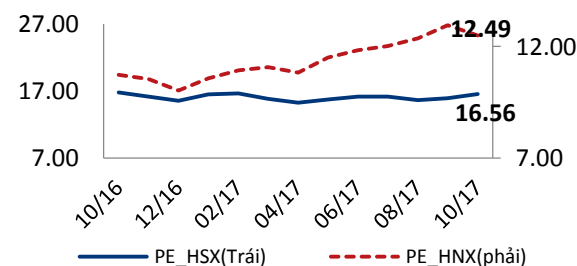
Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Mặt bằng giá của TTCK VN

P/E của VN-Index và HNX-Index lần lượt đạt 16.56 và 12.49.

Đồ thị 10

Diễn biến chỉ số P/E 2 sàn



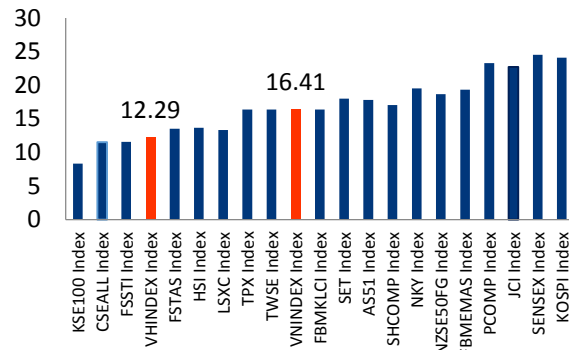
Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Nhịp vận động của điểm số ảnh hưởng mạnh lên P/E thị trường cho dù KQKD quý III cải thiện. Trong khi P/E VN-Index tăng nhẹ thì P/E HNX-Index lại suy giảm so với tháng trước. Tính trên

toàn khu vực, HNX-Index duy trì thứ hạng cũ và VN-Index tăng 1 hạng so với tháng trước. P/E hiện tại của HNX-Index đang xếp ở vị trí thấp thứ 4, P/E của VN-Index xếp ở vị trí thứ 10.

Đồ thị 11

Chỉ số P/E của VN so với các nước trong khu vực



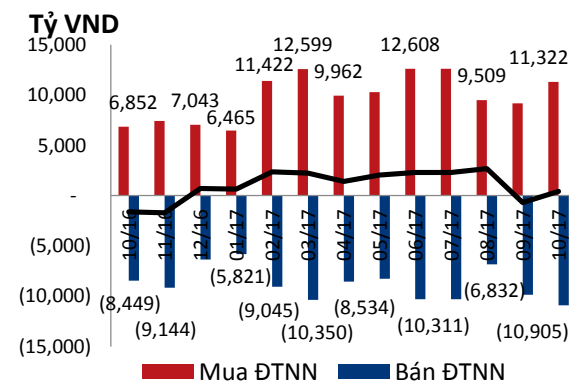
Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Giao dịch của khối ngoại

Trong tháng 10, khối ngoại tiếp tục hoạt động mua ròng ở cả 2 sàn, trong đó cổ phiếu VIC và VNM được khối ngoại mua mạnh trong tháng.

Đồ thị 12

Diễn biến giao dịch khối ĐTNN trên 2 sàn



Nguồn: BSC Research

Tính đến phiên 31/10, khối ngoại mua ròng 165 tỷ đồng trên sàn HSX và 252 tỷ đồng trên sàn HNX. Tổng giá trị về hoạt động mua của khối

BSC RESEARCH

Vietnam Monthly Review

Tháng 10/2017

ngoại trên sàn HSX là 10,820 tỷ đồng và HNX là 502 tỷ đồng.

Bảng 7

Tốp 10 cổ phiếu mua bán ròng trên HSX tháng 10

Mã	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Giá trị (tỷ đồng)
VIC	253.30	KBC	-329.34
VNM	212.18	NVL	-255.42
BID	110.37	HSG	-252.49
PLX	101.48	MSN	-185.95
PVD	69.19	CII	-179.44
CTD	61.26	SSI	-77.54
CTG	54.58	VSC	-63.32
HPG	54.48	SAB	-57.97
NT2	52.41	SVI	-57.27
FCN	47.74	HBC	-55.20

Nguồn: BSC Research

Trên sàn HSX, khối ngoại mua mạnh các mã VIC (253.30 tỷ đồng), VNM (212.18 tỷ đồng), BID (110.37 tỷ đồng), và bán các mã KBC (329.34 tỷ đồng), NVL (255.42 tỷ đồng), HSG (-252.49). Trên sàn HNX, nhóm này tập trung mua HUT (30.89 tỷ đồng), VCS (21.95 tỷ đồng), VGC (13.12 tỷ đồng) và bán PVS (158.76 tỷ đồng), KLS (142.56 tỷ đồng).

Bảng 8

Tốp 10 cổ phiếu mua bán ròng trên HNX tháng 10

Mã	Giá trị (tỷ đồng)	Mã	Giá trị (tỷ đồng)
HUT	30.89	PVS	-158.76
VCS	21.95	KLS	-142.56
VGC	13.12	NTP	-78.83
VCG	12.71	VGC	-33.15
HUT	11.74	CVT	-16.97
BVS	11.60	SAF	-8.47
DBC	7.45	SHS	-7.86
MAS	6.33	VCS	-7.67
LAS	6.16	PHC	-4.46
THB	6.00	HDA	-3.95

Nguồn: BSC Research

Triển vọng thị trường tháng 11

Chính sách hỗ trợ kinh tế tiếp tục thu gọn, theo sau Mỹ và Trung Quốc, ECB đã đi đến quyết định giảm bớt quy mô của chương trình mua trái phiếu hàng tháng trong cuộc họp 26/10, theo đó quy mô mua trái phiếu giảm từ 60 tỷ Euro/tháng xuống còn 30 tỷ Euro/tháng kể từ tháng 1/2018 và kéo dài thời gian thực hiện đến cuối tháng 9/2018. Quyết định này trùng khớp với dự báo vì vậy lại có ảnh hưởng tích cực đến thị trường. Trước đó, Đảng của thủ tướng Nhật Abe cũng chiến thắng thuyết phục trong cuộc bầu cử ngày 22/10 tạo điều kiện cho ông tại vị nhiệm kỳ thứ 3. Ngoài ra, Tổng thống Mỹ công bố gói cải cách thuế lớn nhất trong 3 thập kỷ vào cuối tháng 9, kinh tế Mỹ tăng trưởng ấn tượng ở mức 3% trong quý III. Những thông tin tích cực này đã lấn át kết quả trưng cầu vùng Catalonia tách khỏi Tây Ban Nha, hỗ trợ cho các thị trường chứng khoán duy trì đà tăng trưởng mạnh trong tháng 10. Nikkei 225 tăng 8.1%, dẫn trong khối các nước phát triển có mức tăng bình quân 2.5%. Hoạt động mua ròng khối ngoại trong khu vực chậm và phân hóa dù vậy chỉ số các nước khu vực đều tăng, ngoài trừ thị trường Malaysia.

Bảng 9

Khối ngoại mua bán ròng khu vực tháng 10

Quốc gia	GD tháng 10 (triệu USD)	GD từ đầu năm (triệu USD)
India	304	5,810
Indonesia	(459)	(1,265)
Japan	24,528	7,648
Malaysia	(55)	2,223
Philippines	2	1,068
Korea	2,713	8,947
Sri Lanka	13	131
Taiwan	1,724	8,560

Thailand	(220)	60
Pakistan	(5)	(433)
Vietnam	7	632

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Trong nước, GDP quý III và hoạt động XNK tăng trưởng mạnh trong khi các vấn đề như lạm phát, tỷ giá và lãi suất duy trì ổn định. Dòng tiền vẫn khá dồi dào, tín dụng trong 9 tháng đầu năm tăng 12.16%, đồng nghĩa đã có khoảng 668.8 nghìn tỷ đồng vốn tín dụng được giải ngân cho nền kinh tế. Những chuyển biến này tiếp tục mang lại sự lạc quan cho NĐT và giúp thị trường đạt đỉnh 845 điểm trong phiên 30/10.

Vận động của các chỉ số trong tháng 10 rất tích cực, tuy nhiên dòng tiền chỉ tập trung vào một số cổ phiếu dẫn dắt kéo theo sự giảm sút của mặt bằng cổ phiếu. KQKD quý III cải thiện không thu hút được dòng tiền khiến cho cơ hội đầu tư càng trở nên ít ỏi và sự phân hóa trên thị trường thêm mạnh mẽ. VN30 tăng giá mạnh dù vậy mang lại cơ hội tốt cho hoạt động đầu tư nắm giữ trạng thái mua các Hợp đồng tương lai.

Tính đến 31/10, 621 công ty, chiếm 86% số công ty niêm yết trên 2 sàn, đã công bố KQKD quý III. Tổng LNST toàn thị trường đạt khoảng 28,797 tỷ, tăng 15% so với cùng kỳ 2016. 10 cổ phiếu có mức tăng lợi nhuận đứng đầu gồm GAS, HPG, VPB, VCB, MBB, DXG, POM, VJC, PAN, ACB đóng góp 4,148 tỷ, đã bù đắp mức giảm 2,500 tỷ của 10 cổ phiếu có mức giảm lợi nhuận mạnh nhất gồm KDC, BID, HVG, HSG, HT1, BVH, LGC, SSI, NT2, ANV. Xét riêng nhóm VN30 với 20/30 công ty công bố KQKD quý III, mức LNST tăng 1,032 tỷ chiếm 26.7% mức tăng toàn thị trường và cũng chỉ tăng 7.7% so cùng kỳ. Mức cải thiện của nhóm VN30 đang kém so với mức cải thiện chung của thị trường. Xét chung thị trường có

321 cổ phiếu có tăng trưởng LNST, chiếm 51.2% toàn thị trường. Từ số liệu trên cho thấy hoạt động công bố KQKD đang đi vào giai đoạn cuối, phần lớn các cổ phiếu lớn đã công bố KQKD. Sự phân hóa LNST của các công ty niêm yết mạnh. Nhóm VN30 đang có vận động giá tích cực nhưng lại có mức cải thiện lợi nhuận kém hơn mức tăng trưởng bình quân của thị trường.

Trong tháng 10, chúng tôi ban hành Báo cáo triển vọng Ngành quý IV năm 2017 ([Link](#)). Báo cáo cập nhật tình hình ngành quý III và đánh giá triển vọng các ngành trong quý IV, trong đó đánh giá khả quan với các ngành Ngân hàng, Bất động sản, Xây dựng, Công nghệ, Điện, Phân bón, Cao su. Bên cạnh đó, chúng tôi cập nhật và phân tích một số cổ phiếu: PPC ([Link](#)), PVT ([Link](#)), GMD ([Link](#)), VCS ([Link](#)), NTP ([Link](#)), CTD ([Link](#)), NT2 ([Link](#)), Pympharco ([Link](#)), PNJ ([Link](#)), và RAL ([Link](#)).

Những thông tin chú ý trong tháng 11:

Hội nghị cấp cao APEC tổ chức tại Việt Nam từ 5 – 11/11 với sự tham dự lãnh đạo cấp cao của 20 nước thành viên, và các doanh nghiệp. Đây là cơ hội tốt để quảng bá hình ảnh và thu hút đầu tư nước ngoài.

Tuần lễ APEC dự kiến có khoảng 10,000 người tham gia, trong đó 2,000 đại biểu chính thức, 3,000 phóng viên và 5,000 nhà doanh nghiệp và các đại biểu không chính thức. Nhiều nội dung quan trọng về kinh tế, thương mại, phát triển nhân lực, an ninh lương thực và nông nghiệp bền vững sẽ được thảo luận. Bên cạnh đó sẽ có những cuộc đàm phán song phương và đa phương được thực hiện. Các chương trình hợp đầu tư cũng mở ra cơ hội thu hút vốn FDI và FII của NĐT nước ngoài.

Quốc hội thảo luận về chính sách kinh tế xã hội năm 2017 và 2018.

Tăng trưởng GDP mạnh mẽ trong quý III, giúp cho triển vọng tăng trưởng GDP 6,7% trong năm 2017 khả thi. Chính phủ hiện tại vẫn chủ trương dùng chính sách tiền tệ nới lỏng gồm mở rộng tăng trưởng tín dụng và giảm lãi suất ở một số lĩnh vực để hỗ trợ tăng trưởng. Tăng trưởng tín dụng được đề xuất lên mức 21-22% trong năm

nay đang gặp nhiều ý kiến phản biện. Nội dung này cũng sẽ được Quốc hội thảo luận và trao đổi trong kỳ họp này. Định hướng chính sách sẽ không chỉ ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế năm 2017, tiềm năng tăng trưởng 2018 mà cũng có ảnh hưởng không nhỏ đến thị trường chứng khoán.

Hoạt động thoái vốn các doanh nghiệp niêm yết, cổ phần hóa, niêm yết mới và sản phẩm mới Chứng quyền bảo đảm.

Ngày 6/11, Vincom retail (VRE) sẽ niêm yết 1,9 tỷ cổ phiếu trên Hose với giá tham chiếu 33,800 đồng/cổ phiếu. Với mức vốn hóa tương đương 2,8 tỷ USD, VRE là cổ phiếu lọt vào top các công ty có vốn hóa lớn nhất trên Hose. Sau đó 4 ngày, SCIC sẽ tổ chức phiên bán đấu giá 48,3 triệu cổ phiếu VNM với giá khởi điểm 150.000 đồng/CP. Hoạt động niêm yết mới và thoái vốn với quy mô lớn này sẽ là phép thử quan trọng với thị trường, với nhu cầu của đầu tư khối ngoại. Hoạt động này cũng mở đầu cho những đợt IPOs lớn như Becamex, Lọc hóa dầu Bình Sơn, PVOil, PV Power, ... cũng như hoạt động thoái vốn của SCIC tại các doanh nghiệp niêm yết trên 2 sàn trong 2 tháng cuối năm.

Sản phẩm mới chứng quyền bảo đảm dự kiến đưa vào hoạt động trong tháng 11. Chứng quyền bảo đảm có giao dịch giống như cổ phiếu thông thường và tính năng nổi trội về đòn bẩy cao, cố định khoản lỗ tối đa và phòng ngừa rủi ro. Do vậy, sản phẩm chứng quyền bảo đảm kỳ vọng sẽ là công cụ thu hút NĐT ngay từ thời điểm mới ra đời.

Trong bối cảnh các quốc gia chủ chốt đang trong quá trình thu gọn các chính sách tiền tệ hỗ trợ kinh tế. Những thay đổi chính sách Mỹ là tâm điểm trong tháng 11.

FED đã có cuộc họp chính sách vào 1/11/2017, và vẫn giữ nguyên lãi suất tại kỳ họp. Trọng tâm chú ý buổi họp chuyển vào quyết định lựa chọn chủ tịch FED trong nhiệm kỳ 2 năm tới của Tổng thống Mỹ vào đầu tháng 11. Tân chủ tịch FED sẽ ảnh hưởng lớn định hướng chính sách, nhất là khi không phải là người tiền nhiệm trúng cử. Cải cách thuế của Tổng thống Mỹ, nội dung được

NĐT chờ đợi cũng sẽ phải đối mặt với quá trình lập pháp kéo dài và chỉ cần có thông tin tiêu cực liên quan cũng sẽ ảnh hưởng đáng kể đến không chỉ TTCK Mỹ.

Bảng 10

Các yếu tố ảnh hưởng đến thị trường trong tháng 11/2017:

Sự kiện	Tác động đến TTCK
Định hướng chính sách tiền tệ và tài khoản cho năm 2017 và 2018.	Tích cực
Triển khai Nghị quyết xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng, sửa đổi thông tư 36.	Tích cực, cần thời gian phát huy
Hội nghị cấp cao APEC tổ chức tại Việt Nam	Tích cực
Chứng quyền có đảm bảo	Tích cực, cần thời gian
Cổ phần hóa, thoái vốn tại các Doanh nghiệp nhà nước có quy lớn và niêm yết mới	Pha loãng, phụ thuộc vào vốn ngoại
FED họp chính sách tháng 11, chọn chủ tịch FED, và thông tin từ về khả năng thông cải cải cách thuế.	Khả năng LS thấp, yếu tố khác cơ hội kèm rủi ro
Xét xử các vụ án kinh tế nghiêm trọng, mở rộng với các vụ án mới.	Xuất hiện yếu tố bất ngờ
Vận động giá phụ thuộc vào một số cổ phiếu chủ chốt, trong khi các nhóm khác suy yếu.	Rủi ro tiềm ẩn khi các yếu tố tâm lý, dòng tiền thay đổi

Nguồn: BSC Research

Các chỉ số đang có vận động tích cực và liên tiếp đạt đỉnh mới trong năm. Vận động giá dù vậy phụ thuộc khá nhiều vào một số cổ phiếu đang có thông tin hỗ trợ phía trước như VNM, ROS, GAS, VIC. Ngược lại, mặt bằng giá đang sụt giảm mạnh chủ yếu từ nhóm cổ phiếu vừa và nhỏ bất chấp KQKD quý III cải thiện. Diễn biến này đang tiềm ẩn rủi ro lớn cho thị trường khi hầu hết các thông tin định hướng nhóm cổ phiếu dẫn dắt phần lớn kết thúc vào giữa tháng 11. Trên cơ sở đánh giá diễn biến thị trường và các thông tin thị trường trong ngắn hạn, kịch bản giá và biến động được đề xuất tham khảo trong tháng 8 như sau: VN-Index sẽ đấu tranh quanh ngưỡng 840 điểm. Chỉ số dự báo tăng điểm trong 1 – 2 tuần đầu tháng 11, sau đó có thể chịu áp lực

giảm nếu không có dòng tiền mới từ khối ngoại sau sự kiện APEC.

- Trường hợp tích cực, VN-Index sẽ tiếp tục chinh phục đỉnh cao mới vào giữa tháng 11 với sự hỗ trợ các của cổ phiếu Bluechips và luân chuyển giữa các nhóm ngành có tỷ trọng lớn như Ngân hàng, BĐS, Tiêu dùng, và Sản xuất. Chỉ số tiếp tục được giữ ở mức cao khi có dòng tiền mới từ NĐT nước ngoài từ hiệu ứng APEC. Nhóm cổ phiếu Ngân hàng, những cổ phiếu lớn có hoạt động thoái vốn nhà nước sẽ vẫn là trụ cột của thị trường.

- Trường hợp tiêu cực, VN-Index sẽ quay lại vùng giá dưới 810 điểm khi nhóm cổ phiếu lớn bão hòa, dòng tiền hạn chế từ NĐT trong và ngoài nước.

Kịch bản 1 vẫn được đánh giá cao sẽ xảy ra nhờ chính sách nới lỏng tiền tệ theo đuổi tăng trưởng kinh tế của Chính phủ, tuy nhiên trong ngắn hạn khả năng điều chỉnh mạnh cũng có thể xảy ra vào nửa cuối tháng 11 khi không còn các yếu tố hỗ trợ và không thể thu hút được dòng vốn ngoại mới.

NĐT có thể tham khảo một số chủ đề, và các báo cáo cập nhật trong các tháng:

- Nhóm cổ phiếu hưởng lợi trực tiếp từ chính sách tăng trưởng tín dụng cao và đang có KQKD nổi bật như Ngân hàng, BĐS, Xây dựng.
- Cổ phiếu đầu ngành, cổ phiếu nhà nước thoái vốn, cổ phiếu mở room, các cổ phiếu lớn niêm yết mới.
- Các cổ phiếu cơ bản có định giá thấp, tăng chậm hoặc chưa tăng chủ yếu nằm trong nhóm cổ phiếu lớn và vừa chưa bắt kịp với mức của VN30 và thị trường;
- Nhóm cổ phiếu có tính chất phòng thủ, hoặc đang có chuyển biến và kỳ vọng cải thiện lợi nhuận như Tiêu dùng, Điện, Công nghệ.
- Về dài hạn, các cổ phiếu khuyến nghị của BSC sẽ được đề cập trong Báo cáo triển vọng Ngành quý IV năm 2017 ([Link](#)), các cổ phiếu có chuyển biến tốt được khuyến nghị trong Báo cáo TVĐT hàng tuần ([Link](#)) và Báo cáo cập nhật ngành/doanh nghiệp ([link](#)).

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV
35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: +84 4 3935 2722
Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh
Tel: +84 8 3821 8885
Fax: +84 8 3821 8510

<https://www.bsc.com.vn>
<https://www.facebook.com/BIDVSecurities>

Bloomberg: BSCV <GO>

